GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỐ LƯỢNG THÍ SINH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ DÙNG CHO VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Võ Minh Lâm, Vũ Thị Lý, Trần Thị Yến Nhi
Trường Đại học Đồng Tháp
Email: vtly@dthu.edu.vn

Tóm tắt: *Nhu cầu thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ dùng cho Việt Nam (VSTEP) ngày càng được quan tâm, đặc biệt đối với sinh viên, giáo viên, cán bộ, viên chức và người học cần đáp ứng yêu cầu về trình độ ngoại ngữ. Tại Trường Đại học Đồng Tháp (ĐHĐT), Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học (TTNNTH) được giao chủ trì tổ chức kỳ thi VSTEP. Trong quá trình thực hiện, bên cạnh việc bảo đảm các yêu cầu về tổ chức thi, công tác thu hút thí sinh, ôn luyện và hỗ trợ người học vẫn còn những vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện. Vì vậy, việc nghiên cứu thực trạng tổ chức thi VSTEP tại Trường là cần thiết, làm cơ sở đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm thu hút thí sinh và nâng cao hiệu quả hoạt động thi.*

Từ khóa: *VSTEP; tổ chức thi; ôn luyện; hỗ trợ thí sinh.*

SOLUTIONS TO INCREASE CANDIDATE NUMBERS AND ENHANCE THE EFFECTIVENESS OF FOREIGN LANGUAGE PROFICIENCY ASSESSMENT ACTIVITIES BASED ON THE FOREIGN LANGUAGE PROFICIENCY FRAMEWORK FOR VIETNAM AT DONG THAP UNIVERSITY

Abstract*: There is growing interest in the Vietnamese Standardized Test of English Proficiency (VSTEP), particularly among students, teachers, civil servants, public employees, and other learners who must meet specific foreign language proficiency requirements. At Dong Thap University, the Center for Foreign Languages and Informatics is tasked with organizing the VSTEP. While the university ensures that all examination requirements are met, there remain areas for improvement—specifically regarding the recruitment of candidates, the provision of preparatory training, and the support offered to test-takers. Consequently, it is essential to examine the current state of VSTEP administration at the university to develop appropriate solutions for attracting more candidates and enhancing the overall effectiveness of the examination process.*

Keywords*: VSTEP; exam administration; preparation/training; candidate support.*

Nhận bài: 11/09/2026 *Phản biện: 11/10/2026* *Duyệt đăng: 15/10/2026*

I. GIỚI THIỆU

Chứng chỉ tiếng Anh VSTEP đáp ứng nhu cầu đánh giá trình độ ngoại ngữ của người học trong học tập và công việc. Bên cạnh việc thực hiện đúng các quy định về tổ chức thi, các cơ sở khảo thí cần quan tâm đến việc thu hút thí sinh, hỗ trợ ôn luyện và tạo điều kiện để người dự thi chuẩn bị tốt hơn. Tại Trường ĐHĐT, TTNNTHT được giao chủ trì tổ chức kỳ thi VSTEP. Bài viết phân tích thực tiễn tổ chức thi trong hai năm học 2024–2025 và 2025–2026, nhận diện những vấn đề còn tồn tại, từ đó đề xuất các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao số lượng thí sinh và hiệu quả hoạt động thi tại Trường.

II. TỔNG QUAN VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1. Đánh giá năng lực ngoại ngữ và yêu cầu về chất lượng kỳ thi

Đánh giá năng lực ngoại ngữ là một bộ phận của quá trình dạy và học ngoại ngữ, giúp xác định mức độ đạt được của người học so với những yêu cầu hoặc chuẩn năng lực được đặt ra. Đối với một kỳ thi đánh giá năng lực, hiệu quả hoạt động không chỉ thể hiện ở việc tổ chức đúng quy trình mà còn liên quan đến sự phù hợp giữa mục tiêu đánh giá, nội dung thi, quá trình chuẩn bị và điều kiện hỗ trợ người dự thi. Các nghiên cứu về VSTEP cho thấy chất lượng của bài thi cần được xem xét trên nhiều phương diện. Nghiên cứu của Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh (2018) về bài thi VSTEP Writing nhấn mạnh việc tích lũy bằng chứng về độ giá trị của bài thi để tăng mức độ tin cậy đối với kết quả đánh giá. Nguyễn Thị Phương Thảo (2018) khi nghiên cứu bài thi VSTEP.3-5 Reading cũng xem xét sự phù hợp giữa nội dung bài thi với đặc tả và năng lực cần đánh giá. Những nghiên cứu này cho thấy hoạt động đánh giá năng lực ngoại ngữ cần được đặt trong mối liên hệ giữa mục tiêu đánh giá, nội dung bài thi và năng lực của người học. Bên cạnh chất lượng của công cụ đánh giá, quá trình tổ chức thi cũng có vai trò quan trọng. Công tác tổ chức

cần bảo đảm các yêu cầu về an toàn, khách quan, công bằng, bảo mật và thuận lợi cho người dự thi. Đồng thời, người học cần được cung cấp thông tin đầy đủ về kỳ thi, yêu cầu về năng lực, quy trình đăng ký và những nội dung cần chuẩn bị.

2.2. Mối liên hệ giữa ôn luyện, hỗ trợ người học và kết quả thi

Kết quả của một kỳ thi ngoại ngữ chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố, trong đó có năng lực đầu vào, thời gian chuẩn bị, mức độ tham gia ôn luyện, khả năng tự học và mức độ phù hợp của phương pháp học với yêu cầu bài thi. Vì vậy, nếu chỉ sử dụng tỷ lệ đạt của một kỳ thi để đánh giá toàn bộ chất lượng đào tạo hoặc ôn luyện thì chưa đủ cơ sở. Đối với các lớp ôn thi VSTEP, việc theo dõi quá trình học tập có ý nghĩa đặc biệt đối với những kỹ năng cần được luyện tập thường xuyên như Nói và Viết. Người học không chỉ cần làm quen với dạng thức bài thi mà còn cần được phản hồi về lỗi sử dụng ngôn ngữ, cách diễn đạt và phương pháp thực hiện nhiệm vụ. Việc theo dõi kết quả bài tập và bài kiểm tra trong suốt khóa học giúp giáo viên nhận diện những nội dung người học còn yếu để điều chỉnh hoạt động dạy học. Ở góc độ quản lý chuyên môn, thông tin về quá trình học tập giúp Trung tâm nhận biết những lớp hoặc nhóm người học cần được hỗ trợ thêm. Đây là cơ sở để hoạt động ôn luyện chuyển từ cách tiếp cận chủ yếu dựa trên kế hoạch chung sang cách theo dõi dựa trên kết quả thực tế của người học.

2.3. Vai trò của hệ thống quản lý học tập (LMS) trong hoạt động ôn luyện

LMS cho phép tập trung học liệu, bài tập, bài kiểm tra và thông tin về kết quả học tập trên một hệ thống. Đối với hoạt động ôn luyện VSTEP, LMS có thể được sử dụng để tổ chức học liệu theo từng kỹ năng, giao bài, tổ chức luyện tập và thi thử, đồng thời hỗ trợ giáo viên theo dõi quá trình học tập. Cao Thi Xuan Lien (2023) cho thấy LMS mang lại nhiều lợi ích cho giáo viên và người học tại một trường đại học công lập ở Việt Nam, trong đó có tổ chức khóa học, đa dạng hóa hoạt động dạy học và tăng tính linh hoạt. Tuy nhiên, hiệu quả của hệ thống không chỉ phụ thuộc vào việc có LMS mà còn phụ thuộc vào mức độ khai thác dữ liệu học tập và sự phối hợp giữa giáo viên, cán bộ chuyên môn và người học. Đối với VSTEP, việc khai thác LMS có thể đi xa hơn việc cung cấp học liệu. Nếu kết quả bài tập, bài kiểm tra và tiến độ học tập được lưu trữ và phân tích thường xuyên, giáo viên có thể phát hiện những nội dung người học còn yếu, trong khi cán bộ chuyên môn có thêm căn cứ để theo dõi chất lượng từng lớp và điều chỉnh hoạt động hỗ trợ.

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng phương pháp thống kê, tổng hợp, so sánh và phân tích thực tiễn. Số liệu được thu thập từ TTNNTH, Trường ĐHĐT, là đơn vị được giao chủ trì tổ chức kỳ thi VSTEP tại Trường, gồm kết quả của 24 đợt thi trong hai năm học 2024–2025 và 2025–2026. Các chỉ số được sử dụng để phân tích gồm số lượng thí sinh dự thi, số thí sinh đạt từ bậc 3 (B1) trở lên và tỷ lệ đạt theo từng đợt thi. Số liệu được tổng hợp theo từng năm học và so sánh giữa hai năm nhằm nhận diện sự thay đổi về quy mô dự thi và kết quả đạt được. Bên cạnh đó, nghiên cứu phân tích thực tiễn triển khai công tác tổ chức thi, ôn luyện, quản lý chuyên môn, khai thác hệ thống quản lý học tập (LMS) và hỗ trợ thí sinh tại Trung tâm để nhận diện những vấn đề còn tồn tại. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao số lượng thí sinh và hiệu quả hoạt động thi VSTEP tại Trường ĐHĐT.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

4.1. Kết quả tổ chức thi VSTEP qua hai năm học

Bảng 1. Số lượng thí sinh dự thi và kết quả đạt từ bậc 3 (B1) trở lên năm học 2024–2025

STT	Đợt thi	Số thí sinh dự thi	Số thí sinh đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	24, 25/7/2024	272	194	71,32
2	30, 31/8/2024	317	190	59,94
3	21, 22/9/2024	216	104	48,15
4	26, 27/10/2024	218	135	61,93
5	30/11 và 01/12/2024	240	121	50,42
6	28, 29/12/2024	272	162	59,56
7	18/01/2025	295	196	66,44
8	22/02/2025	302	178	58,94

9	29/3/2025	345	215	62,32
10	26/4/2025	297	236	79,46
11	31/5/2025	367	284	77,38
12	28, 29/6/2025	255	165	64,71
	Tổng cộng	3.396	2.180	64,19

Nguồn: Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học, Trường Đại học Đồng Tháp.

Năm học 2024–2025, Trường ĐHĐT tổ chức 12 đợt thi với tổng cộng 3.396 thí sinh dự thi. Trong đó có 2.180 thí sinh đạt từ bậc 3 (B1) trở lên, chiếm 64,19%. Tỷ lệ đạt giữa các đợt có sự khác biệt khá rõ, thấp nhất là 48,15% ở đợt thi tháng 9/2024 và cao nhất là 79,46% ở đợt thi tháng 4/2025. Kết quả cho thấy số lượng thí sinh ở các đợt thi chưa phân bố đồng đều. Điều này cho thấy khi phân tích kết quả thi VSTEP, không nên chỉ sử dụng tỷ lệ đạt chung của cả năm mà cần xem xét sự khác biệt giữa từng đợt thi.

Bảng 2. Số lượng thí sinh dự thi và kết quả đạt từ bậc 3 (B1) trở lên năm học 2025–2026

STT	Đợt thi	Số thí sinh dự thi	Số thí sinh đạt	Tỷ lệ đạt (%)
1	26–29/7/2025	440	275	62,50
2	23, 24/8/2025	328	212	64,63
3	30/9 và 01/10/2025	450	323	71,78
4	28, 29/10/2025	295	215	72,88
5	29, 30/11 và 01, 02/12/2025	580	420	72,41
6	27, 28/12/2025	370	246	66,47
7	24–26/01/2026	567	498	87,83
8	28/02 và 01/03/2026	320	218	68,13
9	28, 29/3/2026	456	320	70,18
10	21, 22/4/2026	386	287	74,35
11	30/5/2026	453	370	81,68
12	26, 27/6/2026	588	489	83,16
	Tổng cộng	5.233	3.873	74,01

Nguồn: Trung tâm Ngoại ngữ và Tin học, Trường Đại học Đồng Tháp.

Năm học 2025–2026, tổng số thí sinh dự thi tăng lên 5.233 lượt, cao hơn 1.837 lượt so với năm học trước, tương đương 54,1%. Số thí sinh đạt từ bậc 3 (B1) trở lên tăng từ 2.180 lên 3.873. Tỷ lệ đạt tăng từ 64,19% lên 74,01%. Tỷ lệ đạt trong năm học 2025–2026 dao động từ 62,50% đến 87,83%. So với năm học 2024–2025, mức thấp nhất của tỷ lệ đạt đã tăng từ 48,15% lên 62,50%, trong khi một số đợt thi cuối năm học đạt trên 80%. Đây là dấu hiệu tích cực.

Bảng 3. So sánh kết quả tổ chức thi VSTEP giữa hai năm học

Chỉ số	2024–2025	2025–2026
Số lượt thí sinh dự thi	3.396	5.233
Số thí sinh đạt từ B1 trở lên	2.180	3.873
Tỷ lệ đạt chung	64,19%	74,01%
Số thí sinh dự thi bình quân/đợt	283	436
Tỷ lệ đạt thấp nhất	48,15%	62,50%
Tỷ lệ đạt cao nhất	79,46%	87,83%
Số đợt có tỷ lệ đạt từ 70% trở lên	3/12	8/12
Số đợt có tỷ lệ đạt trên 80%	0/12	3/12

Bảng 3 cho thấy hoạt động thi VSTEP có sự cải thiện rõ ở cả quy mô và kết quả. Số thí sinh dự thi bình quân mỗi đợt tăng từ 283 lên 436 người, trong khi tỷ lệ đạt chung tăng từ 64,19% lên 74,01%. Đáng chú ý, tỷ lệ đạt thấp nhất tăng từ 48,15% lên 62,50%; số đợt có tỷ lệ đạt từ 70% trở lên cũng tăng từ 3 lên 8 đợt. Kết quả này cho thấy chất lượng đầu ra giữa các đợt thi có xu hướng tích cực và ổn định hơn so với năm học trước.

4.2. Những hạn chế và khó khăn

4.2.1. Số lượng thí sinh giữa các đợt thi chưa ổn định

Mặc dù tổng số lượt dự thi tăng đáng kể, quy mô giữa các đợt vẫn chênh lệch, dao động từ 295 đến 588 thí sinh trong năm học 2025–2026, đòi hỏi thường xuyên dự báo nhu cầu phòng thi, thiết bị và nhân lực. Sự biến động còn gắn với đặc điểm và lựa chọn của thí sinh. Tại Đồng bằng sông Cửu Long, VSTEP được tổ chức ở nhiều cơ sở như Trường Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Nam Cần Thơ, Trường Đại học Trà Vinh và Trường ĐHĐT, giúp thí sinh có thêm lựa chọn. Vì vậy, thu hút thí sinh còn phụ thuộc vào sự thuận tiện, chất lượng phục vụ và hỗ trợ từ đăng ký học, ôn luyện đến dự thi và nhận kết quả.

4.2.2. Kết quả giữa các đợt thi còn chênh lệch

Tỷ lệ đạt giữa các đợt chưa đồng đều, có thể do khác biệt về trình độ đầu vào, mục đích dự thi và thời gian ôn tập. Tỷ lệ đạt chung vì thế chưa phản ánh đầy đủ kết quả từng đợt và năng lực thí sinh. Trong cùng một lớp, có học viên cần củng cố kiến thức cơ bản, trong khi người có nền tảng tốt cần tập trung luyện kỹ năng và dạng đề, khiến giáo viên khó lựa chọn nội dung, tiến độ phù hợp. Người học thuộc nhiều nhóm; một bộ phận vừa học vừa làm hoặc chỉ tập trung ôn khi gần thi nên khó duy trì học tập đều đặn. Do đó, chất lượng ôn luyện cần được đánh giá qua quá trình học, mức độ tiến bộ và kết quả từng kỹ năng, thay vì chỉ dựa vào tỷ lệ đạt cuối kỳ, làm cơ sở điều chỉnh nội dung và hỗ trợ từng nhóm học viên.

4.2.3. Một bộ phận người học còn gặp khó khăn ở kỹ năng Nói và Viết

Nói và Viết đòi hỏi luyện tập thường xuyên và phản hồi cụ thể. Học viên có nền tảng yếu hoặc ít sử dụng tiếng Anh còn khó diễn đạt ý tưởng, lựa chọn từ vựng và cấu trúc câu. Nếu chỉ tập trung làm đề mà thiếu sửa lỗi, phát triển diễn đạt và củng cố kiến thức, kết quả khó ổn định. Chênh lệch trình độ và thời gian ôn luyện hạn chế cũng gây khó khăn trong phân bổ thời lượng. Vì vậy, quản lý chuyên môn cần theo dõi lỗi thường gặp, mức độ tiến bộ và kỹ năng còn yếu để điều chỉnh giảng dạy, hỗ trợ kịp thời, thay vì chỉ kiểm tra việc hoàn thành nội dung.

4.2.4. Công tác truyền thông chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu thông tin của người học

Truyền thông của Trung tâm có thời điểm còn tập trung vào lịch thi, lệ phí và đăng ký, trong khi người học cần biết mức độ phù hợp của trình độ hiện tại, thời gian chuẩn bị, kỹ năng cần ưu tiên và thời điểm dự thi. Tư vấn sớm đặc biệt cần thiết với người vừa học vừa làm hoặc cần đáp ứng chuẩn đầu ra, giúp họ có thời gian củng cố kỹ năng yếu. Trong bối cảnh có nhiều địa điểm thi, truyền thông cần làm rõ giá trị hỗ trợ của Trung tâm từ tư vấn, ôn luyện đến dự thi. Thông tin đầy đủ, đúng lúc giúp người học chủ động chọn khóa học và lập kế hoạch chuẩn bị.

4.2.5. Việc khai thác LMS chưa phát huy hết khả năng

Trung tâm đã xây dựng LMS với học liệu, ngân hàng câu hỏi và chức năng quản lý lớp, giao bài, theo dõi kết quả. Tuy nhiên, dữ liệu về mức độ hoàn thành bài tập và kết quả luyện tập cần được khai thác thường xuyên hơn để nhận diện kỹ năng, dạng bài còn yếu, điều chỉnh giảng dạy và hỗ trợ sớm học viên có nguy cơ chưa đạt. Nếu chỉ dùng để lưu trữ, giao bài và kiểm tra kết quả mà chưa gắn với theo dõi tiến bộ, hệ thống chưa phát huy hết khả năng. Nhìn chung, tăng số lượng thí sinh và hiệu quả thi VSTEP tại Trường ĐHĐT cần gắn tổ chức thi với chất lượng ôn luyện, tư vấn, quản lý chuyên môn và hỗ trợ người học. TTNNTH cần rà soát hoạt động phụ trách, tăng phối hợp với các đơn vị liên quan để cải thiện chất lượng ôn luyện và trải nghiệm thí sinh.

V. GIẢI PHÁP NÂNG CAO SỐ LƯỢNG THÍ SINH VÀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG THI VSTEP

5.1. Đổi mới công tác truyền thông

Truyền thông cần giúp người học lựa chọn phù hợp với năng lực và mục tiêu. Ngoài lịch thi, lệ phí và thủ tục, cần tư vấn trình độ, thời gian ôn tập, kỹ năng ưu tiên và lỗi thường gặp. Nội dung nên ngắn gọn, dễ tiếp cận và được cập nhật thường xuyên. Website cung cấp thông tin chính thức về kỳ thi, đăng ký và kết quả; Facebook, Zalo, TikTok, YouTube đăng hướng dẫn kỹ năng, giải đáp thắc mắc, nhắc lịch và giới thiệu lớp ôn luyện. Trung tâm có thể chia sẻ trải nghiệm thực tế của học viên, thí sinh về quá trình chuẩn bị và dự thi. Nội dung cần thiết thực, phản ánh đúng trải nghiệm để người học có thêm căn cứ trước khi đăng ký. Đồng thời, cần mở rộng phối hợp với trường

đại học, cao đẳng, phổ thông, cơ quan và doanh nghiệp có nhu cầu học, thi VSTEP. Các hoạt động tư vấn, giới thiệu kỳ thi và hỗ trợ ôn tập giúp tiếp cận người học, tạo nguồn thí sinh ổn định và giảm biến động giữa các đợt.

5.2. Tăng cường theo dõi và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình ôn luyện

Quản lý chuyên môn cần xuyên suốt khóa học. Giáo viên theo dõi bài tập, kiểm tra và mức độ tham gia; cán bộ chuyên môn dự giờ, trao đổi với giáo viên và tiếp nhận ý kiến học viên để điều chỉnh kịp thời. Kết quả cần được theo dõi theo cả bốn kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết và dùng để phân hóa nhiệm vụ: củng cố kiến thức cho người học yếu, bổ sung bài tập phù hợp cho người khá. Với Nói và Viết, phản hồi cần chỉ rõ lỗi, cách sửa và được lưu để theo dõi tiến bộ; lỗi phổ biến được hướng dẫn lại ở các buổi sau. Cuối khóa, giáo viên và cán bộ chuyên môn tổng hợp kết quả, xác định nội dung còn hạn chế để điều chỉnh các khóa tiếp theo và hỗ trợ thêm học viên chưa đạt trước khi đăng ký thi.

5.3. Nâng cao hiệu quả khai thác hệ thống quản lý học tập

Trung tâm cần bổ sung học liệu LMS theo kỹ năng, trình độ và tổ chức luyện tập, kiểm tra, thi thử trực tuyến định kỳ. Kết quả từng học viên cần được lưu để nhận diện điểm yếu và hỗ trợ phù hợp. Với Nói và Viết, nên bổ sung chức năng nộp bài, nhận xét và lưu bài sửa, giúp học viên xem lại tiến bộ, đồng thời cung cấp căn cứ để giáo viên, cán bộ chuyên môn điều chỉnh ôn luyện và hỗ trợ người chưa theo kịp.

5.4. Củng cố đội ngũ giảng dạy VSTEP

Bên cạnh giáo viên THCS, THPT đang giảng dạy, Trung tâm cần tăng cường mời giảng viên Khoa Ngoại ngữ Trường ĐHĐT đã được tập huấn, có kinh nghiệm ra đề, chấm thi và ôn luyện VSTEP. Cần duy trì sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, trao đổi bài làm và tập huấn về hướng dẫn kỹ năng, sửa bài Nói, Viết, nhận xét và khắc phục lỗi. Giáo viên nên được tạo điều kiện tham gia hoạt động liên quan đến kỳ thi để tích lũy, chia sẻ kinh nghiệm. LMS và công cụ số có thể hỗ trợ giao bài, theo dõi học tập, luyện tập và nhận diện lỗi. Trí tuệ nhân tạo có thể hỗ trợ thiết kế hoạt động, nhưng đánh giá và phản hồi bài Nói, Viết vẫn cần giáo viên trực tiếp tham gia.

5.5. Tăng cường chăm sóc và hỗ trợ thí sinh trước, trong và sau kỳ thi

Trung tâm cần từng bước chuyển sang hồ sơ điện tử, cho phép đăng ký, bổ sung thông tin và theo dõi hồ sơ trực tuyến, giảm đi lại và chi phí. Trước và trong ngày thi, cần cung cấp rõ lịch, địa điểm, quy định; bố trí người hướng dẫn và có thể dùng xe điện hỗ trợ di chuyển. Tùy điều kiện, thí sinh ở xa có thể được hỗ trợ về đi lại, nước uống, ăn uống và nghỉ ngơi. Sau thi, cần thông báo kết quả, hướng dẫn tra cứu, nhận chứng chỉ và duy trì kênh phản hồi. Ý kiến sau mỗi đợt phải được tổng hợp để cải thiện các khâu bất tiện, bảo đảm hỗ trợ liên tục.

VI. KẾT LUẬN

Hoạt động thi VSTEP tại Trường ĐHĐT cần gắn tổ chức thi với ôn luyện và hỗ trợ thí sinh. Số lượt dự thi tăng, đối tượng đa dạng và trình độ không đồng đều đòi hỏi quản lý đồng bộ từ cung cấp thông tin, hướng dẫn ôn luyện đến theo dõi học tập và hỗ trợ dự thi. Với vai trò chủ trì, TTN-NTH cần kết hợp tổ chức thi với quản lý chuyên môn, giúp người học nhận diện hạn chế và ôn tập phù hợp. Những phân tích trên là cơ sở điều chỉnh hoạt động sát nhu cầu thực tế, nâng cao chất lượng phục vụ, kết quả người học và hiệu quả đánh giá năng lực ngoại ngữ tại Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017). Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29/9/2017 ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam va Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng.

Thủ tướng Chính phủ (2025). Quyết định số 2371/QĐ-TTg ngày 27/10/2025 phê duyệt Đề án "Đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học giai đoạn 2025–2035, tầm nhìn đến năm 2045".

Nguyen Thi Ngọc Quynh (2018). A study on the validity of VSTEP writing tests for the sake of regional and international integration. VNU Journal of Foreign Studies, 34(4). DOI: 10.25073/2525-2445/vnufs.4285.

Cao Thi Xuan Lien (2023). Benefits and challenges of using LMS in blended learning: Views from EFL teachers and students at a Vietnamese public university. International Journal of TESOL & Education. DOI: 10.54855/ijte.23335.

Võ Phan Thu Ngân, Phạm Trọng Nhân (2026). Nghiên cứu xây dựng câu hỏi đánh giá thường xuyên kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh theo định dạng VSTEP bậc 3 (B1) cho chương "Sức khỏe". Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp, Online First, 1-10.https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3200.1867.